

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106088 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 05/10/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16/9/2020.
- Vốn điều lệ: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng).
- Địa chỉ: Km01, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024.38750394
- Số fax: 024.38750396
- Website: www.hawater.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): NS2
- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội tiền thân là Công ty kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 2882/QĐ-UB ngày 31/8/1996 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội trên cơ sở Xí nghiệp KDNS Gia Lâm thuộc Công ty nước sạch Hà Nội và tiếp nhận dự án cấp nước Gia Lâm do Chính phủ hai nước Việt Nam - Nhật Bản đầu tư xây dựng.

Tháng 7/2010, thực hiện Quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 13/7/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty Kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty đi vào hoạt động theo Luật doanh nghiệp với loại hình trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ tháng 01/2011.

Ngày 08/6/2015, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2588/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH MTV Nước sạch số 2 Hà Nội thành Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội, với nhiệm vụ khai thác sản xuất, cung cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất phát triển kinh tế xã hội của các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn.

Ngày 26 tháng 06 năm 2015, Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100106088, đăng ký thay đổi lần 4. Đến thời điểm này, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16 tháng 09 năm 2020.

Ngày 12/10/2015, Ủy ban chứng khoán nhà nước có công văn số 6412/UBCK-QLPH chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội.

Ngày 20/09/2016, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận việc đăng ký chứng khoán của Công ty và cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 102/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là: 56.800.000 cổ phiếu.

Ngày 22/11/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 763/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của công ty và Thông báo số 1219/TB-SGDHN về việc chính thức đưa cổ phiếu của Công ty và giao dịch trên thị trường Upcom, ngày giao dịch đầu tiên của Công ty là ngày 30/11/2016.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, xử lý và cung cấp nước, tư vấn thi công xây lắp các công trình cấp nước.
- Địa bàn kinh doanh: Quận Long Biên, Huyện Gia Lâm, Huyện Đông Anh, Huyện Sóc Sơn, Huyện Mê Linh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

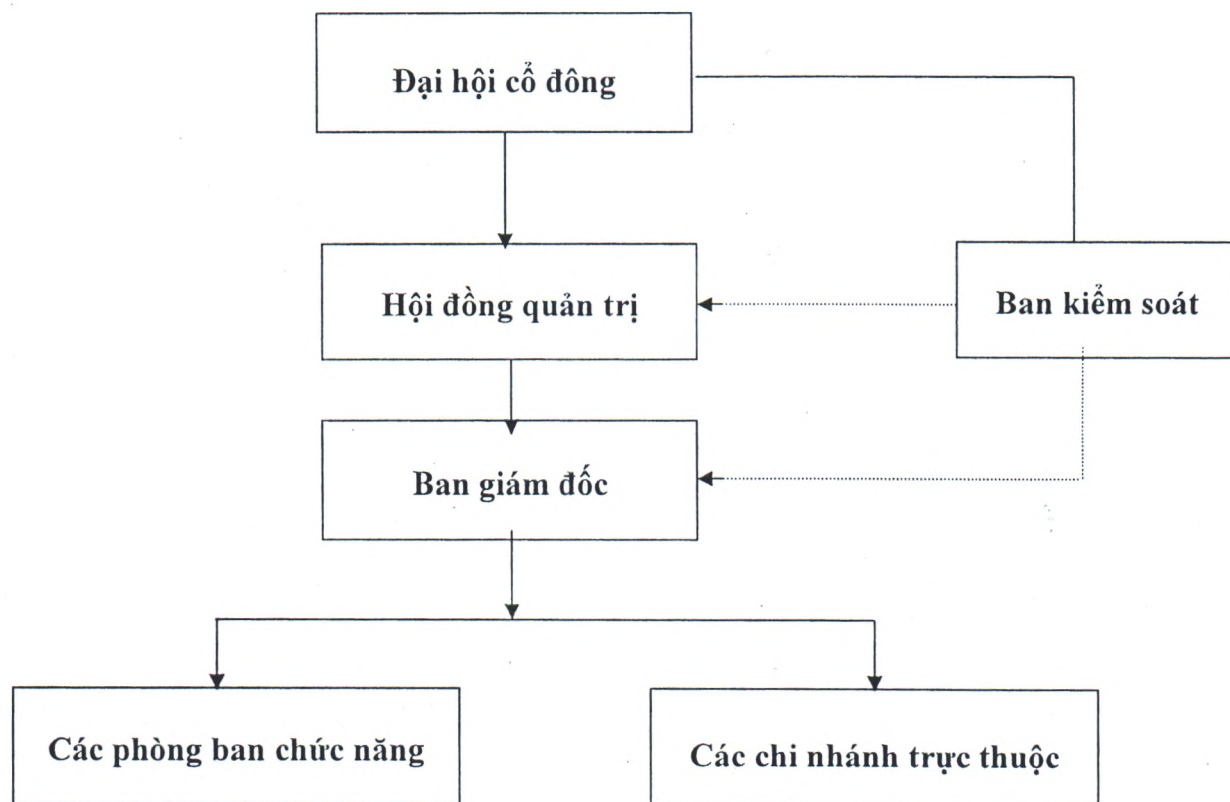
- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14).
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và 05 phòng, ban chức năng, 06 chi nhánh trực thuộc:

1. Phòng Tổ chức - Hành chính
2. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật
3. Phòng Tài chính - Kế toán
4. Phòng Kinh doanh
5. Ban quản lý dự án

1. Xí nghiệp Nước sạch Long Biên
2. Xí nghiệp Nước sạch Gia Lâm
3. Xí nghiệp Nước sạch Đông Anh
4. Xí nghiệp TVKS Thiết Kế
5. Xí nghiệp Xây lắp Công trình
6. Trung tâm KĐSC ĐH đo nước

- Các công ty con, công ty liên kết: Không

b. Mô hình quản lý



4. Định hướng phát triển:

Với mục tiêu tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả trên lĩnh vực kinh doanh nước sạch, xây dựng Công ty trở thành một tập thể vững mạnh, là đơn vị chủ lực uy tín trong hoạt động cấp nước phía bắc thủ đô. Định hướng về phát triển theo chiều sâu trong đầu tư, sản xuất trong lĩnh vực kinh doanh nước sạch, Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội sẽ thực hiện các mục tiêu, chiến lược kinh doanh như sau:

a. Mục tiêu

- Tiếp tục giữ vững sự ổn định và duy trì đà tăng trưởng, phát triển của Công ty trong mọi mặt hoạt động.
- Tiếp tục khẳng định uy tín với Thành phố và các cấp chính quyền địa phương trong việc quản lý cấp nước sạch sinh hoạt phục vụ dân sinh trên địa bàn Công ty quản lý. Đặc biệt, chú trọng đến công tác phát triển khách hàng mới chưa được cấp nước cho khu vực huyện Đông Anh và Sóc Sơn góp phần tăng tỷ lệ người dân được cấp nước sạch cho địa phương, mở rộng địa bàn và tăng doanh thu cho Công ty.
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ UBND Thành phố Hà Nội, các Bộ ngành hữu quan, Công ty Nước sạch Hà Nội giao phó, tiếp tục tổ chức thực hiện các công trình đầu tư theo danh mục được duyệt, phối hợp tốt với chính quyền và nhân dân các địa phương trong công tác triển khai mở rộng, quản lý hệ thống cấp nước trên địa bàn cấp nước Công ty quản lý.

- Đảm bảo mục tiêu tài chính. Duy trì công ăn việc làm, ổn định đời sống, thu nhập của người lao động.

- Tiếp tục nâng cao dịch vụ “Vì khách hàng sử dụng nước”, thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, với mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đã đặt ra: Hoàn thành công bố cấp nước an toàn vào cuối nhiệm kỳ.

b. Chiến lược

Công ty xác định tập trung tối đa nguồn lực cho ngành nghề chính là sản xuất và cung cấp nước sạch, cụ thể:

- Tập trung đầu tư cho phát triển nguồn: Tập trung cho công tác nâng cao năng lực sản xuất và duy trì ổn định công suất khai thác, xử lý nước cấp tại các trạm cục bộ để chủ động một phần nguồn cấp. Đảm bảo an toàn ổn định, không có tình trạng bị động, sự cố bất ngờ lớn làm gián đoạn sản xuất cấp nước. Phối hợp tốt với các NMN vận hành, điều tiết hợp lý nguồn nước cấp vào mạng đáp ứng nhu cầu dùng nước của khách hàng đảm bảo chất lượng nước, các chỉ tiêu cấp nước vào mạng đều đạt quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT.

- Trong thời gian tới tập trung mở rộng mạng lưới cấp nước, tăng khách hàng dùng nước, hoàn thành các kế hoạch sử dụng vốn, giải ngân, thanh quyết toán. Trong đó, tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng phát triển khách hàng khu vực các xã còn lại chưa được cấp nước khu vực Đông Anh, Sóc Sơn theo đúng Phụ lục 01- thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước đã ký với Sở Xây dựng. Đầu tư kết nối mạng vòng đảm bảo cấp nước an toàn, giữ tỷ lệ thất thoát thất thu ở mức thấp, phù hợp với quy hoạch cấp nước thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 554/QĐ-TTg 2021 ngày 06/4/2021.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Công ty xác định duy trì cấp nước ổn định tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung do Công ty cung cấp để nâng cao đời sống người dân, góp phần ổn định tình hình xã hội trên địa bàn các quận, huyện phía Bắc thủ đô.

5. Rủi ro

- Tốc độ đô thị hóa nhanh cùng các hoạt động công nghiệp, năng lượng, giao thông kéo theo tình trạng ô nhiễm môi trường trầm trọng. Trong đó, sự suy giảm nguồn nước cũng như chất lượng nguồn nước ngầm đang làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển bền vững của đô thị nói chung và của các công ty kinh doanh ngành nước nói riêng. Một số chính sách của Nhà nước có hiệu lực đã định hướng giảm bớt nguồn nước ngầm theo lộ trình đề ra.

- Năm 2023 nền kinh tế Việt Nam xét về tổng thể phục hồi còn chậm, thiếu bền vững, tăng trưởng thấp, khó khăn đặt ra còn rất lớn, phụ thuộc nhiều vào xu hướng, bối cảnh chung toàn

cầu, nên khó có thể chuyển biến nhanh, tăng trưởng bút phá trong ngắn hạn. Xung đột chính trị trên thế giới xảy ra ở nhiều nơi đã dẫn đến tình trạng suy thoái của nền kinh tế chung, hoạt động sản xuất của công ty cũng chịu sự ảnh hưởng tiêu cực với rất nhiều khó khăn thách thức, nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng lớn như khu công nghiệp, khu chế xuất, Trung tâm thương mại giảm sâu (đặc biệt có KCN Bắc Thăng Long nhu cầu sử dụng giảm, chỉ đạt 77% năm 2022).

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

* Những thuận lợi :

Năm 2023 được sự quan tâm, và chỉ đạo quyết liệt của UBND TP Hà Nội, các Sở ngành và Công ty Nước sạch Hà Nội, cùng với sự tạo điều kiện của các ngành, các cấp, sự quan tâm, hợp tác, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của chính quyền các quận huyện cùng nhân dân trên địa bàn Công ty quản lý, đã tạo điều kiện để Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội hoàn thành tốt mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ được giao của Công ty. Khẳng định vai trò của mình trong việc thực hiện các mục tiêu chính trị, xã hội. Cụ thể hóa chủ trương, chính sách, định hướng của Đảng, Nhà nước và Thành phố.

Với định hướng hoạt động hiệu quả trong dài hạn, Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo Công ty luôn tập trung nâng cao năng lực quản trị, tổ chức bộ máy Công ty đã kiện toàn và hoạt động hiệu quả, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị và kế hoạch SXKD được giao. Đáp ứng cao nhu cầu và mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra, công tác quản trị và kiểm soát nội bộ ngày càng được hoàn thiện và nâng cao. Đội ngũ CBCNV được đào tạo bài bản có năng lực trình độ chuyên môn tốt luôn phát huy tính sáng tạo và chủ động trong công việc là những yếu tố nền tảng cho sự phát triển vững chắc của Công ty.

Quốc Hội, Chính phủ ban hành một loạt các chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhiều lĩnh vực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nổi bật như Nghị định 44/2023/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 30/06/2023, quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng xuống còn 8% đối với nhóm hàng hóa đang áp dụng mức thuế 10% (ngoại trừ một số nhóm hàng hóa dịch vụ được quy định cụ thể trong Nghị định). Việc giảm thuế lần này trong điều kiện kinh tế khó khăn không chỉ tiết kiệm chi phí cho người dân, kích cầu tiêu dùng mà còn thúc đẩy đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Tỷ lệ lạm phát về cơ bản được duy trì ổn định, giải ngân đầu tư công tăng tích cực, thị trường tiền tệ cơ bản ổn định ... từ đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2023.

Tháng 06 năm 2023, Công ty ký kết Phụ lục thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước số 01/PL-TTTHDVCN-SXD-NS2 với Sở xây dựng Hà Nội điều chỉnh, bổ sung Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước số 02/ TTTHDVCN-SXD-NS2 ngày 26/12/2018. Theo đó, Công ty được chấp thuận bổ sung phạm vi cấp nước thêm 01 xã Huyện Gia Lâm, 03 xã Huyện Đông Anh, 11 xã Huyện Sóc Sơn góp phần tăng số lượng khách hàng, phát triển địa bàn cấp nước cho Công ty.

Tháng 07 năm 2023 Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ra quyết định số 3541/QĐ-UBND phê duyệt phương án điều chỉnh giá nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó giá bán lẻ nước sinh hoạt đã được điều chỉnh tăng phù hợp với lộ trình tăng khung giá bán buôn theo quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 đã được ban hành và áp dụng trước đó. Việc điều chỉnh tăng giá bán lẻ này giúp công ty tháo gỡ khó khăn, cân đối tài chính đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, thu nhập của người lao động được ổn định.

Năm 2023, Công ty có các giải pháp trong công tác vận hành, theo dõi giám sát thiết bị từ xa, bảo dưỡng thiết bị, đầu tư sửa chữa thay mới, kiểm soát tốt chất lượng nước giúp tăng hiệu quả hoạt động của các Trạm sản xuất. Nguồn nước cấp đa dạng (Công ty Nước sạch Hà Nội; NMN Quang Minh; Công ty nước mặt Sông Đuống, các trạm sản xuất nội bộ) giúp công tác điều tiết, vận hành mạng lưới cấp nước đảm bảo dịch vụ cấp nước trên toàn địa bàn Công ty quản lý an toàn, liên tục, góp phần tăng trưởng sản lượng, tăng doanh thu.

Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã duy trì và khai thác vận hành hợp lý, an toàn, ổn định các trạm sản xuất cục bộ để chủ động một phần nguồn cấp. Đồng thời vận hành tối đa năng lực các tuyến ống truyền tải hiện có để đảm bảo các phương án cấp nguồn. Năm 2023 các khu vực thuộc địa bàn Công ty quản lý được cấp nước đảm bảo về áp lực và chất lượng nước, không xảy ra sự cố, không có kiến nghị của khách hàng.

Năm 2023 với sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ, nhiều tổ chức và doanh nghiệp đang tiến hành quá trình chuyển đổi kỹ thuật số. Về phía Công ty ngoài việc tiếp tục bám sát và triển khai đề án ứng dụng khoa học công nghệ vào lĩnh vực SXKD giai đoạn 2021 – 2025, Công ty tiếp tục chú trọng ứng dụng mạnh mẽ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào hoạt động SXKD nổi bật như việc liên kết hệ thống Email Marketing gửi thông báo hóa đơn cho khách hàng, chuyển đổi tin nhắn SMS sang tin nhắn Zalo OA và qua App, triển khai ứng dụng hợp đồng điện tử... Các công cụ này hỗ trợ đắc lực và hiệu quả cho hoạt động của Công ty đặc biệt là trong mảng quản lý, chăm sóc khách hàng.

Hoạt động của Trung tâm chăm sóc khách hàng không ngừng được nâng cao, chất lượng dịch vụ khách hàng luôn được đặt lên hàng đầu. Khách hàng sẽ được giải đáp thắc mắc, tư vấn thủ tục, hỗ trợ lắp đặt mới đồng hồ, sửa chữa và khắc phục nhanh chóng khi xảy ra sự cố, không có trường hợp phản ánh kiến nghị của khách hàng.

Nhờ những đóng góp đáng kể và tích cực của Công ty trong hoạt động cộng đồng, an sinh xã hội như: Ủng hộ quỹ Vì người nghèo, hiến máu nhân đạo, các chương trình chăm sóc khách hàng đối với các khách hàng trường học trên địa bàn Công ty quản lý, tri ân khách hàng....Do đó Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội ngày càng đem lại sự tin tưởng, hài lòng của chính quyền và nhân dân trên địa bàn Công ty quản lý, khẳng định trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, nâng cao vị thế và thương hiệu của Công ty.

*** Những khó khăn :**

Thời tiết trong năm 2023 không xuất hiện nhiều đợt nắng nóng nên không thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh dẫn đến nhu cầu sử dụng nước của khách hàng không cao so với chu kỳ hàng năm, qua đó khiến công tác dự báo và xây dựng kế hoạch gặp nhiều khó khăn vướng mắc.

Năm 2023 chất lượng nước đáp ứng yêu cầu, quy chuẩn theo quy định của Nhà nước ban hành. Việc quản lý, kiểm soát chất lượng nước trong bối cảnh Công ty sử dụng nhiều nguồn nước cấp gặp rất nhiều khó khăn như: Tần suất và số lượng mẫu tăng, nhiều trạm công suất nhỏ nhưng vẫn phải đảm bảo đủ tần suất và số lượng dẫn đến tốn rất nhiều chi phí; Chi phí dành cho xét nghiệm nước là rất lớn trong khi Thành phố Hà Nội chưa ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương dẫn đến khó khăn trong việc đảm bảo bố trí nguồn chi phí để tuân thủ theo QCVN 01-1:2018/BYT.....

Giá bán lẻ nước sinh hoạt mặc dù đã được điều chỉnh tăng quyết định số 3541/QĐ-UBND ngày 07/ 07/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội từ 01/07/2023, nhưng giá bán buôn nước sạch sinh hoạt của nhà máy nước mặt sông Đuống đã được điều chỉnh tăng trước đó từ 01/01/2023 theo quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 14/9/2022. Tài chính công ty gặp nhiều khó khăn, mất cân đối trong việc bù chi phí cho giai đoạn chưa được điều chỉnh giá bán lẻ, khó đảm bảo được chỉ tiêu tài chính mà UBND Thành phố, Công ty Nước sạch Hà Nội đã giao.

Trong năm 2023, Công ty được chấp thuận bổ sung phạm vi cấp nước, tuy nhiên phần lớn khu vực mở rộng phát triển mạng lưới cấp nước nằm ở vùng nông thôn, bán thành thị nên nhu cầu và tỷ lệ người dân sử dụng nước vẫn chưa cao, tỷ lệ tăng trưởng cấp nước chưa tương xứng với tăng trưởng khách hàng. Thêm vào đó các khu vực này lại ở xa nguồn, các tuyến ống truyền dẫn bổ sung nguồn cho một số khu vực (Sóc Sơn, Đông Dư – Đa Tốn huyện Gia Lâm .v.v) hiện vẫn chưa được đầu tư, phải sử dụng nguồn cấp nước bổ sung từ NMN Sông Đuống giá cao, rất khó đảm bảo lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp.

Các Huyện do Công ty quản lý hiện đang là địa bàn phát triển nóng, hạ tầng thường xuyên được đầu tư nâng cấp, cải tạo để thực hiện đề án lên quận hoặc nông thôn mới nâng cao, vì vậy các công trình cải tạo hạ tầng địa phương được đẩy nhanh và thực hiện trên diện rộng, ảnh hưởng trực tiếp và tiêu cực đến mức độ an toàn của hệ thống cấp nước trong khu vực thi công cải tạo, gây áp lực rất lớn đến công tác đảm bảo an toàn hệ thống cấp nước phòng chống thất thoát nước.

Công tác cải tạo, sửa chữa bảo dưỡng tại các Trạm sản xuất 6 tháng đầu năm 2023 đã phải tiết giảm tối đa do khó khăn về kinh phí do các chủ trương chính sách liên quan đến giá nước. Tại các trạm sản xuất, nhiều tủ điện điều khiển (như tại Trạm Đông Anh) đã được đầu tư từ rất lâu hết khấu hao, độ tin cậy không còn cao. Nhiều trạm do đầu tư ban đầu tại thời điểm công nghệ thông tin và các ứng dụng khoa học chưa phát triển, các thiết bị giám sát bảo vệ điện tử chính xác chưa phổ biến, nên thiết kế tủ điện và bố trí thiết bị đã lạc hậu gây khó khăn cho việc phát triển theo nhu cầu hiện tại và tương lai. Hệ thống tiếp địa tại các trạm và các giếng, chưa phát huy được vai trò thoát sét bảo vệ thiết bị, dẫn tới nhiều giếng vẫn còn bị tình trạng sét lan truyền gây cháy hỏng thiết bị, trong khi kinh phí xây dựng hệ thống mới là khá cao. Hệ thống đồng hồ điện tử, hệ thống Cyber truyền dữ liệu, hệ thống quan trắc áp lực đều là có các thiết bị cần phải thay thế pin, bảo dưỡng định kỳ và cần có yêu cầu chuyên môn thực hiện. Trong khi nhân lực thực hiện kiểm tra có hạn, nên vẫn chưa đảm bảo được công tác theo dõi, bảo dưỡng định kỳ,....

Do ảnh hưởng của tình hình kinh tế chung, các thiết bị, linh kiện, nguyên vật liệu...đồng loạt tăng giá và khó khăn trong việc nhập khẩu về, dẫn đến thời gian triển khai thi công, sửa chữa lắp đặt các công trình kéo dài hơn dự kiến, đồng thời làm tăng chi phí của Công ty.

Tỷ lệ nước thu được tiền duy trì ổn định ở mức cao (trên 90%) trong điều kiện mạng lưới áp lực cao đòi hỏi về quản lý, vận hành và xử lý sự cố phải kịp thời là áp lực rất lớn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Công ty.

Những dự án đầu tư cấp nước sử dụng ngân sách Thành phố bàn giao cho Công ty tiếp nhận và thực hiện hoàn trả ngay vốn đầu tư mặc dù dự án chưa phát huy hiệu quả về mặt kinh doanh mà chỉ giải quyết vấn đề an sinh xã hội là khó khăn gây mất cân đối về tài chính của doanh nghiệp.

Kết quả SXKD:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2022 | Kế hoạch giao (điều chỉnh) | Thực hiện năm 2023 | TH/KH (%) | So với năm trước (%) |
|----|--|------|--------------------|----------------------------|--------------------|-----------|----------------------|
| 1 | Chỉ tiêu sản lượng | | | | | | |
| a | Sản lượng cấp vào mạng | m3 | 54.443.890 | 56.363.990 | 57.345.784 | 102% | 105% |
| | Sản lượng nước sản xuất | m3 | 15.210.789 | 14.493.652 | 14.755.354 | 102% | 97% |
| | SL nước cấp từ NSHN | m3 | 31.229.992 | 32.289.341 | 33.164.205 | 103% | 106% |
| | SL nước cấp từ NMN Quang Minh | m3 | 813.471 | 328.013 | 378.950 | 116% | 47% |
| | SL nước cấp từ Công ty nước mặt Sông Đuống | m3 | 7.189.638 | 9.252.984 | 9.047.275 | 98% | 126% |
| b | Sản lượng nước thu được tiền | m3 | 51.145.943 | 52.675.611 | 53.637.897 | 102% | 105% |
| 2 | Tổng doanh thu | đồng | 550.825.360.301 | 624.178.438.325 | 637.584.348.180 | 102% | 116% |
| | Tiền nước | đồng | 489.689.517.055 | 561.354.019.314 | 580.415.547.848 | 103% | 119% |
| | Xây lắp, thiết kế | đồng | 30.705.818.611 | 30.125.000.000 | 25.574.173.106 | 85% | 83% |
| | Doanh thu khác | đồng | 30.430.024.635 | 32.699.419.011 | 31.594.627.226 | 97% | 104% |
| 3 | Doanh thu thuần | đồng | 503.262.413.978 | 568.552.819.428 | 582.445.633.242 | 102% | 116% |
| | Tiền nước | đồng | 443.077.122.743 | 508.154.352.172 | 525.784.319.210 | 103% | 119% |
| | Xây lắp, thiết kế | đồng | 28.406.182.478 | 27.699.048.245 | 23.562.535.048 | 85% | 83% |
| | Doanh thu khác | đồng | 31.779.108.757 | 32.699.419.011 | 33.098.778.984 | 101% | 104% |
| 4 | Chi phí | đồng | 485.506.686.404 | 549.824.682.878 | 563.644.870.099 | 103% | 116% |

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2022 | Kế hoạch giao (điều chỉnh) | Thực hiện năm 2023 | TH/KH (%) | Số với năm trước (%) |
|----|--|--------------------------|--------------------|----------------------------|--------------------|-----------|----------------------|
| | Tiền nước | đồng | 458.341.244.072 | 522.950.819.241 | 541.038.320.804 | 103% | 118% |
| | Xây lắp, thiết kế | đồng | 26.909.427.283 | 26.373.863.636 | 22.480.101.873 | 85% | 84% |
| | Khác | đồng | 256.015.049 | 500.000.000 | 126.447.422 | 25% | 49% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | đồng | 17.755.727.574 | 18.728.136.551 | 18.800.763.143 | 100% | 106% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | đồng | 14.161.067.238 | 14.982.509.241 | 15.013.374.122 | 100% | 106% |
| 7 | Vốn chủ sở hữu | đồng | 568.000.000.000 | 568.000.000.000 | 568.000.000.000 | 100% | 100% |
| 8 | Tỷ suất LNST/VCSH | % | 2,49% | 2,64% | 2,64% | 100% | 106% |
| 9 | Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | đồng | 63.001.099.529 | 68.220.305.560 | 69.235.481.889 | 101% | 110% |
| | Thuế GTGT | đồng | 24.824.013.922 | 27.833.669.365 | 28.586.345.276 | 103% | 115% |
| | Thuế thu nhập DN | đồng | 3.611.516.590 | 3.745.627.310 | 3.787.389.021 | 101% | 105% |
| | Thuế TNCN | đồng | 3.495.990.875 | 2.500.000.000 | 2.430.758.348 | 97% | 70% |
| | Thuế tài nguyên | đồng | 6.084.315.600 | 5.708.520.000 | 5.902.141.600 | 103% | 97% |
| | Thuế nhà đất, tiền thuê đất, | đồng | 1.209.572.013 | 1.486.499.650 | 1.065.332.671 | 72% | 88% |
| | Phí cấp quyền KTTN | đồng | 1.025.258.127 | 812.556.676 | 812.556.676 | 100% | 79% |
| | Thuế môn bài | đồng | 9.000.000 | 9.000.000 | 9.000.000 | 100% | 100% |
| | Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác | đồng | 22.741.432.402 | 26.124.432.559 | 26.641.958.297 | 102% | 117% |
| 10 | Tổng số lao động | người | 516 | 581 | 531 | 91% | 103% |
| 11 | Tổng quỹ lương | đồng | 71.215 | 77.799 | 77.799 | 100% | 109% |
| 12 | Thu nhập bình quân người/tháng | đồng/ người/ tháng | 11,5 | 11,16 | 12,21 | 109% | 106% |

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành (tại thời điểm 31/12/2023):

| | Họ và tên | Tóm tắt lý lịch | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết | Các chứng khoán khác do công ty phát hành |
|----|-----------------------------|--|---|---|
| 1. | Tạ Kỳ Hưng | <p>Ngày sinh: 15/03/1975 Nơi sinh: Hà Nội Quê quán: Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 12/25 ngõ Thông Phong, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội Nơi ở hiện nay: 12/25 ngõ Thông Phong-phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ Địa chất thủy văn, Kỹ sư cấp thoát nước Chức vụ: Giám đốc Công ty – Thành viên Hội đồng quản trị</p> | <p>Sở hữu của cá nhân: 33.600 cổ phần chiếm 0,059 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 11.723.494 cổ phần chiếm 20,64 % tổng số cổ phần của Công ty.</p> | Không |
| 2. | Trần Thị Phương Thảo | <p>Ngày sinh: 03/10/1974 Nơi sinh: Hà Nội Quê quán: Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P302 nhà 17T8 Đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội Nơi ở hiện nay: P302 nhà 17T8 Đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư kinh tế Xây dựng Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty – Thành viên Hội đồng quản trị</p> | <p>Sở hữu của cá nhân: 40.400 cổ phần chiếm 0,071 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.</p> | Không |
| 3. | Ngô Văn Đức | <p>Ngày sinh: 16/4/1976 Nơi sinh: Ninh Bình Quê quán: Xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình</p> | <p>Sở hữu của cá nhân: 8.000 cổ phần chiếm 0,014 % tổng số cổ phần của Công ty.</p> | Không |

| | Họ và tên | Tóm tắt lý lịch | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết | Các chứng khoán khác do công ty phát hành |
|----|------------------------|--|---|---|
| | | <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11 Khu Gia, Thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: số 74 đường Cát Tường, Khu đô thị mới Garden City, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sĩ kỹ thuật cơ sở hạ tầng, Kỹ sư cấp thoát nước</p> <p>Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty – Thành viên Hội đồng quản trị</p> | <p>Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty.</p> | |
| 4. | Phạm Anh Tuấn | <p>Ngày sinh: 02/01/1969</p> <p>Nơi sinh: Hà Nội</p> <p>Quê quán: Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 66, Tổ 11 đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội</p> <p>Nơi ở hiện nay: Số nhà 66, Tổ 11 đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Hà Nội</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư cấp thoát nước</p> <p>Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty</p> | <p>Sở hữu của cá nhân: 26.800 cổ phần chiếm 0,047 % tổng số cổ phần của Công ty.</p> | Không |
| 5. | Lê Thị Ngọc Lan | <p>Ngày sinh: 27/11/1976</p> <p>Nơi sinh: Thành phố Việt Trì, Phú Thọ</p> <p>Quê quán: Thành phố Việt Trì, Phú Thọ</p> <p>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12 ngách 310/15 đường Nghi Tâm, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội.</p> <p>Nơi ở hiện nay: Số 12 ngách 310/15 đường Nghi Tâm, phường Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội.</p> <p>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán</p> <p>Chức vụ: Kế toán trưởng, Trưởng phòng TC - KT</p> | <p>Sở hữu của cá nhân: 23.500 cổ phần chiếm 0,041 % tổng số cổ phần của Công ty.</p> | Không |

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên (tại thời điểm 31/12/2023): 531 người
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Trong năm 2023, Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản có liên quan trong công tác quản lý lao động.

3. Tình hình đầu tư và huy động vốn đầu tư vào các dự án

3.1 Tình hình thực hiện các công trình cấp nước

Năm 2023, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã tổ chức thực hiện các công trình cấp nước được giao theo kế hoạch, giá trị khối lượng thực hiện đạt 173.375 triệu đồng.

Trong đó:

- + Các công trình thi công cấp nước: 169.305 triệu đồng
- + Mua sắm tài sản: 4.070 triệu đồng
- + Cải tạo sửa chữa cùng cơ sở vật chất: 0 triệu đồng

Kết quả chi tiết như sau:

* Công tác chuẩn bị đầu tư:

Thực hiện khảo sát, lập báo cáo đầu tư, báo cáo KTKT xây dựng các công trình Năm 2023 theo kế hoạch được duyệt, trong đó:

- Lập chủ trương đầu tư: 01 công trình
 - + Trạm tăng áp cấp nước Sài Đồng công suất 40.000m³/ngđ
- Lập dự án đầu tư xây dựng công trình: 05 công trình cụ thể:
 - + Đầu tư xây dựng tuyến ống truyền dẫn nối mạng vòng cấp nước khu vực quận Long Biên để đảm bảo cấp nước an toàn năm 2022.
 - + Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn giai đoạn II.
 - + Đầu bổ sung tăng cường tuyến ống cấp nước cho khu CN sạch Sóc Sơn và vùng lân cận, huyện Sóc Sơn năm 2023.
 - + Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Đông Anh giai đoạn I.
 - + Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn giai đoạn I.

Trong đó: 2/5 công trình đã hoàn thành thẩm tra, phê duyệt Báo cáo NCKT để thực hiện các bước tiếp theo:

- + Lập Báo cáo KTKT xây dựng công trình: 01 công trình và đã hoàn thành thẩm tra,

phê duyệt Báo cáo KTKT để thực hiện các bước tiếp theo:

+ Đấu bổ sung tăng cường tuyến ống cấp nước cho khu vực huyện Sóc Sơn năm 2022

*** Công tác thực hiện dự án:**

- Tổ chức triển khai thi công xây dựng các công trình hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư: 03 công trình,

+ Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Đông Anh giai đoạn I.

+ Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn giai đoạn I.

+ Đấu bổ sung tăng cường tuyến ống cấp nước cho khu vực huyện Sóc Sơn năm 2022.

- Tiếp tục triển khai thi công xây dựng các công trình chuyên tiếp: 04 công trình

+ Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực huyện Đông Anh năm 2021;

+ Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực xã Cổ Loa, huyện Đông Anh;

+ Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực Đông Anh;

+ Hoàn thiện hệ thống cấp nước cho TT Quang Minh, Chi Đông, huyện Mê Linh;

Năm 2023 thực hiện thi công 07 công trình nêu trên, trong đó 06 công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; 01 công trình tiếp tục thi công, dự kiến hoàn thành trong tháng 1/2024:

+ Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Đông Anh giai đoạn I.

*** Công tác kiểm toán, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành:**

- Hoàn thành công tác kiểm toán, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành, thanh toán công nợ tất toán công trình: 09 công trình

+ Cải tạo, thay thế mạng lưới cấp nước, chống TTTT trên địa bàn Công ty quản lý khu vực XNNS Gia Lâm năm 2022;

+ Cải tạo hệ thống thoát nước, xử lý bùn thải cho trạm cấp nước Đông Anh;

+ Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực Sóc Sơn.

+ Đấu bổ sung tuyến ống cấp nước khu vực huyện Đông Anh năm 2021;

+ Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực xã Cổ Loa, huyện Đông Anh;

+ Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương khu vực Đông Anh;

+ Hoàn thiện hệ thống cấp nước cho TT Quang Minh, Chi Đông, huyện Mê Linh;

- + Đầu bổ sung tăng cường tuyến ống cấp nước cho khu vực huyện Sóc Sơn năm 2022;
- + Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn giai đoạn I.
- Thanh toán, tất toán công nợ công trình đã kiểm toán năm 2022: 01 công trình.
 - + Khoan thay thế giếng G2 Trạm cấp nước sân bay Gia Lâm;

3.2. Tình hình thực hiện mua sắm tài sản

Công tác mua sắm tài sản được Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã triển khai theo kế hoạch được duyệt cả năm 2023 giá trị thực hiện đạt 4.070 triệu đồng.

3.3. Tình hình thực hiện Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất

- Thực hiện lập dự án đầu tư: 01 công trình.
 - + Xây dựng văn phòng làm việc bộ phận 1 cửa.

3.4. Tình hình giải ngân các công trình do Công ty làm chủ đầu tư.

a) Tình hình giải ngân:

Giá trị thực hiện giải ngân cho các công trình thi công cấp nước, mua sắm tài sản và cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất của Công ty năm 2023: 210.416 triệu đồng/ 294.810 triệu đồng đồng đạt 71,37% so với kế hoạch giao.

Trong đó:

- Nguồn vốn KHTSCĐ: 44.848 triệu đồng. Trong đó:
 - + Đầu tư xây dựng công trình cấp nước: 40.752 triệu đồng
 - + Mua sắm tài sản: 4.096 triệu đồng
 - + Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất: 0 triệu đồng
- Nguồn Vốn huy động: 165.568 triệu đồng. Trong đó:
 - + Đầu tư xây dựng công trình cấp nước: 165.568 triệu đồng
 - + Mua sắm tài sản: 0 triệu đồng
 - + Cải tạo sửa chữa củng cố cơ sở vật chất: 0 triệu đồng

b) Đánh giá tiến độ thực hiện dự án

Công tác đầu tư xây dựng năm 2023 công tác triển thực hiện các dự án đầu tư cơ bản bám sát theo kế hoạch được giao.

* *Đánh giá công tác giải ngân các dự án đầu tư:*

Công tác giải ngân các dự án đầu tư: Năm 2023, công tác giải ngân các nguồn vốn đạt: 210.416/294.810 triệu đồng, tương ứng với 71,37% kế hoạch giao. Trong đó:

- + Vốn Huy động đạt: 165.568/227.162 triệu đồng. tương ứng với 72,88% kế hoạch;

+ Vốn Khấu hao TSCĐ đạt: 44.848/67.648 triệu đồng, tương ứng với 66,29% kế hoạch

Nguyên nhân:

Nếu 6 tháng đầu năm công tác các dự án đầu tư xây dựng bị chậm so với kế hoạch: Một số dự án triển khai thực hiện tại khu vực huyện Sóc Sơn có tranh chấp địa bàn cấp nước với nhà cung cấp khác nên chưa thể triển khai thực hiện, công tác chuẩn bị đầu tư thỏa thuận quy hoạch kéo dài phải qua nhiều sở ngành; công tác thi công thì vướng mắc về mặt bằng; Công tác huy động vốn đầu tư chậm tiến độ, chưa có hợp đồng tín dụng... Khối lượng hoàn thành chưa có và vốn huy động không kịp thời ảnh hưởng đến kết quả giải ngân. 6 tháng đầu năm công tác giải ngân chỉ đạt xấp xỉ 17% kế hoạch giao.

Thực hiện 6 tháng cuối năm 2023 được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo công ty, Ban quản lý dự án đã quyết liệt công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc kịp thời các nội dung công việc còn chậm tiến độ, chưa đáp ứng yêu cầu theo kế hoạch đề ra. Tập trung nguồn lực giải quyết các vướng mắc trên công trường để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đang thi công dở dang phần đầu hoàn thành các dự án để nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả dự án đầu tư. Công tác huy động vốn cũng được thực hiện quyết liệt để kịp thời giải ngân cho các hạng mục công trình hoàn thành đảm bảo yêu cầu.

Tuy nhiên kết thúc năm 2023 một số vướng mắc còn tồn tại cần được khắc phục về thủ tục pháp lý trong công tác lập Chủ trương đầu tư, công tác thỏa thuận điều chỉnh quy hoạch, thẩm tra hồ sơ thiết kế cơ sở dự án đầu tư: Dự án Trạm tăng áp cấp nước Sài Đồng công suất 40.000 m³/ngđ; dự án Đầu tư xây dựng tuyến ống truyền dẫn kết nối mạng vòng đảm bảo cấp nước an toàn khu vực quận Long Biên năm 2022 và dự án Đầu bỏ sung tuyến ống cấp nước cho KCN Sạch Sóc Sơn và vùng lân cận.

Biện pháp khắc phục:

- Tiếp tục sát sao, công tác chỉ đạo điều hành, quyết liệt đối với các nội dung công việc còn chậm chưa đáp ứng yêu cầu theo kế hoạch đề ra; Tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ các dự án dở dang, hoàn thành đúng tiến độ, phát huy hiệu quả đầu tư.
- Tiếp tục phối hợp với các phòng, ban, chi nhánh trong Công ty để giải quyết các nội dung công việc liên quan đạt hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Giám đốc Công ty trong công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | % tăng, giảm |
|-----------------------------------|-----------|-----------|--------------|
| Tổng giá trị tài sản | 1.294.665 | 1.437.338 | 11% |
| Doanh thu thuần | 479.809 | 559.086 | 16,5% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | -5.479 | -4.553 | -16,9% |

| | | | |
|----------------------------|--------|--------|------|
| Lợi nhuận khác | 23.234 | 23.354 | 0,5% |
| Lợi nhuận trước thuế | 17.755 | 18.801 | 5,9% |
| Lợi nhuận sau thuế | 14.161 | 15.013 | 6,0% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 50% | 50% | 0% |

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 1,15 | 1,15 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn | 1,00 | 1,01 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,55 | 0,59 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 1,25 | 1,50 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | 10,66 | 11,84 | |
| + Hiệu suất sử dụng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0,36 | 0,40 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 2,95% | 2,69% | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 2,49% | 2,64% | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 1,09% | 1,04% | |
| + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | -1,14% | -0,81% | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 56.800.000 cổ phần

- Tổng giá trị theo mệnh giá: 568.000.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi tám tỷ đồng)
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: Không
- + Số cổ phần thuộc sở hữu của Hội đồng quản trị chỉ được chuyển nhượng khi có sự thông qua của Hội đồng quản trị: 145.500 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông:

| TT | Cổ đông | Số lượng cổ phần | Giá trị (VNĐ) | Tỷ lệ (%) |
|----|--------------------|-------------------|------------------------|---------------|
| I | Cổ đông trong nước | 56.778.700 | 567.787.000.000 | 99,96% |
| 1 | Cổ đông tổ chức | 54.891.400 | 548.914.000.000 | 96,64% |
| 2 | Cổ đông cá nhân | 1.887.300 | 18.873.000.000 | 3,32% |
| II | Cổ đông nước ngoài | 21.300 | 213.000.000 | 0,04% |
| | Tổng | 56.800.000 | 568.000.000.000 | 100,00 |

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Sản phẩm chính của Công ty là Nước sạch; Dịch vụ chính của Công ty là cung cấp nước sạch cho mọi đối tượng dùng nước trên địa bàn các quận huyện phía bắc Hà Nội.

- Tổng lượng nguyên liệu là nước thô khai thác từ các giếng khoan để sản xuất nước sạch năm 2023 với công suất trung bình 15,132 triệu m³/ năm để xử lý thành nước sạch đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018 BYT.

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Công ty đã xây dựng dây chuyền đồng bộ để thu gom toàn bộ lượng nước rửa lọc để tái chế và xử lý thành nước sạch đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018 BYT. Nước xả ra trong quá trình sản xuất được thu gom, xử lý và tái sử dụng thông qua hệ thống tuần hoàn về dây chuyền xử lý nước sạch, 100% lượng nước được thu gom tái chế sử dụng, không xả ra môi trường.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trong quá trình sản xuất của Công ty là năng lượng điện. Công ty sử

dụng điện để vận hành các máy móc thiết bị trong sản xuất.

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp tại các Trạm phục vụ sản xuất: 5.856.773 Kwh.

- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp tại Văn phòng Công ty: 163.458 Kwh.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Công ty đã thực hiện các giải pháp để tiết kiệm năng lượng, trong đó đã thực hiện giải pháp tiết kiệm điện cho nguồn tiêu thụ chính là động cơ các máy bơm khai thác và cấp nước, tất cả các trạm bơm nước của Công ty đã được lắp đặt hệ thống máy biến tần để tiết kiệm điện năng tiêu thụ. Hệ thống chiếu sáng cũng được lắp đặt các loại bóng chiếu sáng tiết kiệm điện năng.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a. Nguồn cung cấp nước và sản lượng nước sử dụng:

Công ty tự sản xuất nước sạch để sử dụng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, nước được xử lý tuần hoàn trong dây chuyền xử lý nước đảm bảo không xả thải ra môi trường.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Toàn bộ lượng nước xả thải trong quá trình sản xuất nước được thu gom, xử lý tách cặn và tái sử dụng thông qua hệ thống tuần hoàn về dây chuyền xử lý nước sạch hiện có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không có vi phạm bị xử phạt.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không có vi phạm bị xử phạt.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động (tại thời điểm 31/12/2023): 531 người

- Thu nhập bình quân: 12,21 triệu đồng/người/tháng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tiền lương: Tiền lương, thu nhập trả cho người lao động căn cứ vào năng suất, chất lượng, hiệu quả, kết quả thực hiện công việc và mức độ đóng góp của cá nhân người lao động, đảm bảo sự công bằng, minh bạch giữa tập thể và cá nhân.

- Chế độ phụ cấp: Công ty thực hiện chi trả tiền ăn ca cho toàn bộ người lao động làm việc tại Công ty (30.000 đồng/ ngày); phụ cấp xăng xe và điện thoại đối với một số vị trí chức

danh công việc.

- Bảo hiểm xã hội: 100% người lao động làm việc tại Công ty được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Công ty hỗ trợ người lao động thực hiện các thủ tục đề nghị Bảo hiểm xã hội chi trả các chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho người lao động.

- An toàn vệ sinh lao động: thực hiện trang bị bảo hộ lao động, xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm; mạng lưới an toàn vệ sinh viên; thực hiện kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động định kỳ hàng năm.

- Thỏa ước lao động tập thể: Công ty thống nhất với Ban chấp hành công đoàn Công ty ban hành Thỏa ước lao động tập thể quy định chế độ phúc lợi tập thể, các đảm bảo khác có lợi cho người lao động và phù hợp quy định của Bộ luật Lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình trên tổng số CBCNV: 0,23 giờ/ người/ năm

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

+ Đào tạo bồi dưỡng lưu ý về trình bày báo cáo tài chính của Công ty đại chúng, Công ty niêm yết

+ Đào tạo tập huấn lớp thanh tra, khiếu nại, tố cáo

+ Kỹ năng đàm phán, thương thảo; quản trị rủi ro hợp đồng. Kỹ năng phối hợp làm việc với chính quyền địa phương

+ Đào tạo các chính sách về lao động và chính sách thuế

+ Đào tạo lớp an toàn lao động cho CBCNV

+ Nghiệp vụ đấu thầu nâng cao

+ Đào tạo kỹ năng xây dựng văn hóa doanh nghiệp

+ Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên (kỹ năng dịch vụ khách hàng hiện đại; nâng cao trải nghiệm khách hàng, đào tạo công tác tải App; liên kết Zalo OA đào tạo nghiệp vụ thuế...);

+ Đào tạo nâng bậc lương, bồi dưỡng nâng cao tay nghề.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2023, Công ty tham gia đầy đủ, thực hiện tốt trách nhiệm của Công ty với cộng đồng địa phương thông qua việc đóng góp ủng hộ các quỹ, các tổ chức từ thiện tại địa phương và Thành phố.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả đạt được:

Trong năm 2023, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Thành phố, các Sở ngành và lãnh đạo Công ty Nước sạch Hà Nội, sự phối hợp tạo điều kiện của chính quyền địa phương, sự đoàn kết, nhất trí cao của tập thể CBCNV. Mặc dù đứng trước rất nhiều khó

khẩn thách thức với khối lượng công việc phải thực hiện rất lớn song Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã nỗ lực phấn đấu và hoàn thành nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Về các chỉ tiêu SXKD: năm 2023 dù thách thức luôn hiện diện trong mọi mặt của nền kinh tế ảnh hưởng chung đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, lạm phát có xu hướng giảm nhưng vẫn còn ở mức cao và có khả năng kéo dài, xung đột chính trị vẫn tiếp diễn, ảnh hưởng tiêu cực sau dịch bệnh,... nhưng nhìn chung các chỉ tiêu SXKD đều hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra, giữ được tính ổn định của hoạt động SXKD của Công ty

- Mặc dù nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng lớn giảm, đặc biệt là ở KCN Thăng Long (chỉ bằng hơn 70% so với cùng kỳ) nhưng chỉ tiêu sản lượng nước cấp vào mạng của Công ty dự kiến năm 2023 vẫn vượt kế hoạch. Tỷ lệ nước thu tiền đạt kế hoạch đi kèm với việc điều chỉnh đơn giá bán lẻ tăng theo QĐ của UBND thành phố từ tháng 07/2023 dẫn tới đơn giá bình quân và doanh thu tiền nước của Công ty đều vượt kế hoạch đề ra và có sự tăng trưởng so với cùng kỳ.

- Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đều hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra.

- Về dịch vụ cấp nước: Duy trì sự an toàn, ổn định và nâng cao dịch vụ cấp nước, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước trên địa bàn. Trong năm 2022 không xảy ra sự cố lớn nào về sản xuất cũng như lưu thông phân phối làm gián đoạn cấp nước. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn phía Bắc Hà Nội.

- Về chấp hành các quy định Nhà nước: Đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty. Nộp ngân sách đầy đủ và đúng quy định.

- Tích cực tham gia và đóng góp thiết thực với nhiều phong trào thi đua của Công ty NSHN, Chi hội cấp nước Miền Bắc; Đời sống CBCNV được duy trì ổn định, thường xuyên thực hiện tốt mọi chế độ với người lao động, thu nộp ngân sách đầy đủ, đúng quy định.

*** Những tồn tại hạn chế :**

Năm 2023, Công ty cũng còn một số tồn tại cần tập trung khắc phục là:

- Nguyên nhân cơ bản là do tình hình kinh tế chung bị ảnh hưởng bởi những yếu tố bên ngoài như: lạm phát có xu hướng giảm nhưng vẫn còn ở mức cao và có khả năng kéo dài, xung đột chính trị vẫn tiếp diễn, ảnh hưởng tiêu cực sau dịch bệnh,... Do vậy mặc dù các chỉ tiêu SXKD của Công ty cơ bản hoàn thành, nhưng kết quả hoạt động SXKD xét về mặt hiệu quả kinh tế còn chưa cao, lợi nhuận thấp.

- Bên cạnh đó nhiều công trình chậm tiến độ do nhiều nguyên nhân khách quan: Thời gian thoả thuận phương án kỹ thuật kéo dài với nhiều bên liên quan; một số tuyến, ngõ phụ thuộc tiến độ cải tạo hạ tầng của địa phương; các thủ tục liên quan đến các đơn vị vay vốn phục vụ thanh quyết toán, giải ngân... gặp nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư xây dựng của Công ty trong năm 2023.

2. Tình hình tài chính

Năm 2023 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng gặp không ít khó khăn do hậu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Giá bán lẻ nước sinh hoạt mặc dù đã được điều chỉnh tăng quyết định số 3541/QĐ-UBND ngày 07/ 07/2023 của Ủy ban nhân dân thành

phố Hà Nội từ 01/07/2023, nhưng giá bán buôn nước sạch sinh hoạt của nhà máy nước mặt sông Đuống đã được điều chỉnh tăng trước đó từ 01/01/2023 theo quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 14/9/2022. Tài chính công ty gặp nhiều khó khăn, mất cân đối trong việc bù chi phí cho giai đoạn chưa được điều chỉnh giá bán lẻ. Mặc dù vậy công ty đã đưa ra nhiều biện pháp tích cực tiết giảm chi phí trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Có kế hoạch, chiến lược, định hướng cụ thể cho từng giai đoạn. Bên cạnh đó cùng với sự quan tâm, Chỉ đạo của Thành phố, của các Sở ngành và lãnh đạo Công ty Nước Sạch Hà Nội, sự phối hợp tích cực của các phòng ban, sự hỗ trợ tạo điều kiện của chính quyền địa phương và sự đoàn kết, nhất trí cao của tập thể người lao động, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành tốt kế hoạch SXKD và các công tác khác của năm 2023. Trong đó nhiều chỉ tiêu hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt: 582.445 triệu đồng đạt 102,4% so với kế hoạch và tăng 15,73% so với năm 2022.
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt: 18.801 triệu đồng đạt 100,4% so với kế hoạch và tăng 5,89% so với năm 2022.
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 15.013 triệu đồng đạt: 100,2% so với kế hoạch và tăng 6,02% so với năm 2022.

a. Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản tại ngày 31/12/2023 là: 1.437.338 triệu đồng tăng 11% so với thời điểm 31/12/2022 là: 142.673 triệu đồng.

* Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng tổng tài sản:

- Hiệu suất sử dụng tổng tài sản: 0,4

Hiệu suất sử dụng của tổng tài sản = Doanh thu thuần/ tổng tài sản bình quân trong kỳ
Chỉ tiêu này đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản(bao gồm cả tài sản ngắn hạn và dài hạn) của doanh nghiệp. Năm 2023 cứ 1 đồng tài sản của doanh nghiệp đưa vào hoạt động kinh doanh tạo ra 0,4 đồng doanh thu thuần.

- Hệ số sinh lời của tổng tài sản: 0,011

Hệ số sinh lời của tổng tài sản = Lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản bình quân

Hệ số sinh lời của tổng tài sản cho biết doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng tài sản sẽ tạo ra 0,011 đồng lợi nhuận sau thuế.

* Chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng của tài sản ngắn hạn:

- Hiệu suất sử dụng tài sản ngắn hạn: 2,6

Hiệu suất sử dụng TSNH = Doanh thu thuần/ TSNH bình quân trong kỳ



Chỉ tiêu này đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn nói chung (bao gồm cả hoạt động hàng tồn kho và khoản phải thu) năm 2023, doanh nghiệp bỏ ra 1 đồng TSNH đưa vào hoạt động SXKD sẽ tạo ra 2,6 đồng doanh thu thuần.

- Hệ số sinh lời của tài sản ngắn hạn: 0,071

Hệ số sinh lời của TSNH = Lợi nhuận sau thuế/ TSNH bình quân trong kỳ

Chỉ tiêu này phản ánh lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp, chỉ tiêu này cho biết doanh nghiệp cứ đầu tư 1 đồng tài sản ngắn hạn thì thu về 0,071 đồng lợi nhuận sau thuế.

* Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng TSCĐ

- Hiệu suất sử dụng của TSCĐ: 0,25

Hiệu suất sử dụng của TSCĐ = Doanh thu thuần/ nguyên giá bình quân TSCĐ

Chỉ tiêu này cho biết trong năm cứ bỏ ra 1 đồng TSCĐ tạo ra 0,25 đồng doanh thu thuần.

- Hệ số sinh lời của TSCĐ: 0,007

Hệ số sinh lời của TSCĐ = Lợi nhuận sau thuế/ nguyên giá bình quân TSCĐ

Điều đó phản ánh cứ bỏ ra 1 đồng TSCĐ trong kỳ tạo ra 0,007 đồng lợi nhuận sau thuế.

b. Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả ngày 31/12/2023 là: 854.050 triệu đồng tăng 19,91% so với thời điểm 01/01/2023. Như vậy tổng nợ phải trả có sự tăng dần so với đầu kỳ. Nguyên nhân là do năm 2023 Công ty đã ký thỏa thuận bổ sung phạm vi, vùng cấp nước bao gồm bổ sung 01 xã huyện Gia Lâm, 03 xã huyện Đông Anh và 11 xã huyện Sóc Sơn. Do đó công ty đã thực hiện huy động vốn bằng nguồn vay của các tổ chức tín dụng để thực hiện mở rộng HTCN cho dân cư trên địa bàn như: Cải tạo nâng cấp HTCN theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương xã Cổ Loa, Cải tạo nâng cấp HTCN theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương KV Đông Anh, Cải tạo nâng cấp HTCN theo tiến độ cải tạo hạ tầng địa phương KV Sóc Sơn, Đầu bổ sung tăng cường TOCN KV Sóc Sơn năm 2022, Đầu tư xây dựng mở rộng – hoàn thiện MLCN tập trung KV Sóc Sơn GĐ1, Đầu tư xây dựng mở rộng – hoàn thiện MLCN tập trung KV Đông Anh GĐ1.

Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn = tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2023 là 1,15 lần điều đó cho thấy khả năng trả nợ ngắn hạn của doanh nghiệp là an toàn. Về mặt tài chính doanh nghiệp đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm 2023, Công ty đã báo cáo Hội đồng thành viên Công ty Nước sạch Hà Nội và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo nội dung điều chỉnh của quy định pháp luật. Các nội dung điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính, tiền lương theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ chủ chốt của Công ty, đẩy mạnh công tác quản lý điều hành, xây dựng quy chế tiền lương thu nhập gắn trách nhiệm với kết quả thực hiện công việc. Thực hiện tự đào tạo kiểm tra, sát hạch tay nghề cho từng chức danh định kỳ theo quý tại từng phòng, ban, chi nhánh.

- Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm hỗ trợ công tác quản lý, kiểm soát công việc, tăng năng suất lao động, chất lượng hiệu quả công việc.

- Tổ chức sản xuất kinh doanh, bố trí lao động tiết kiệm, hiệu quả.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch một số chỉ tiêu tài chính năm 2024:

+ Doanh thu và thu nhập khác: 694.965 triệu đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 20.842 triệu đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 16.674 triệu đồng

+ Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức: 50% lợi nhuận sau thuế

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

Năm 2023, đứng trước bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức hơn là thuận lợi ở cả trong và ngoài nước, ban lãnh đạo Công ty đã phát huy kinh nghiệm, hiệu quả trong quản trị điều hành đồng thời có những chỉ đạo đúng đắn, kịp thời và hết sức quyết liệt cùng với sự nỗ lực và tinh thần đoàn kết của toàn thể CBCNV trong Công ty. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty về cơ bản vẫn giữ được tính ổn định, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hoàn thành kế hoạch đề ra. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn phía Bắc Hà Nội với dịch vụ cấp nước an toàn, ổn định. Công tác đầu tư xây dựng năm 2023 đã có nhiều chuyển biến tích cực, các chỉ tiêu kỹ thuật tiếp tục được cải thiện, công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng tiếp tục có sự nâng cao và đổi mới mạnh mẽ, thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV và tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội. Về cơ bản Công ty đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, có mức tăng trưởng đáng kể so với năm 2022.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:

Năm 2023, trong bối cảnh tình hình kinh tế Thế giới âm ảm chưa có dấu hiệu phục hồi, căng thẳng xung đột địa chính leo thang tại nhiều khu vực, đặc biệt là chính sách thắt chặt tiền tệ của Mỹ và Châu Âu..nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Các doanh nghiệp từ nhỏ đến lớn đều gặp khó khăn trước các “cơn sóng dữ” của lạm phát và thắt chặt chi tiêu của người tiêu dùng; nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng lớn giảm sút do suy giảm kinh tế và bất ổn chính trị. Những tác động này không còn xa vời mà tác động trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và đời sống mỗi người lao động.

Mặc dù Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội có Quyết định số 3541/QĐ-UBND ngày 07/07/2023 về việc phê duyệt phương án điều chỉnh giá nước sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Tuy nhiên Công ty vẫn phải chịu mức giá bán buôn nước sinh hoạt của Nhà máy nước mặt Sông Đuống đã được tăng trước đó từ 01/01/2023 theo Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 14/9/2022.

Song song với sự cố gắng của mỗi người lao động, năm 2023, Ban giám đốc Công ty, Thủ trưởng các phòng, ban, chi nhánh đã rất nỗ lực khắc phục khó khăn, uyển chuyển, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành để đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động, cũng như các chế độ khen thưởng, phúc lợi, bảo hiểm xã hội. Cùng với đó, Công ty tăng cường công tác đào tạo tại chỗ, kiểm tra, sát hạch người lao động nhằm thúc đẩy người lao động không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân. Nhờ vậy, năm 2023, người lao động của Công ty luôn có tinh thần làm việc cống hiến, ổn định cuộc sống, gắn bó, đồng hành cùng sự phát triển chung của Công ty.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ tại nơi làm việc được duy trì ổn định. Người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động. Vì vậy, Công ty luôn duy trì được mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, không có tranh chấp lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Năm 2023, Công ty thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động phong trào, ủng hộ các quỹ, tổ chức từ thiện với tổng số tiền 111.000.000 đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2023, những thách thức dai dẳng và sự chậm lại của nền kinh tế đã tạo áp lực nặng nề cho cộng đồng các doanh nghiệp. Chịu tác động kép từ yếu tố bất lợi bên ngoài đó là xung đột địa chính leo thang tại nhiều khu vực và nền kinh tế trong nước mới trải qua giai đoạn khủng hoảng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid-19... đã dẫn đến tình trạng suy thoái nền kinh tế chung, hoạt động sản xuất của Công ty cũng chịu ảnh hưởng tiêu cực với rất nhiều khó

khẩn, thách thức.

Theo Quyết định số 3541/QĐ-UBND ngày 07/07/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án điều chỉnh giá nước sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Tuy nhiên Công ty giá bán buôn nước sinh hoạt của Nhà máy nước mặt Sông Đuống đã được tăng trước đó từ 01/01/2023 theo Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 14/9/2022.

Do đó, năm 2023, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại các phòng, ban, chi nhánh; kịp thời định hướng chỉ đạo và điều chỉnh kế hoạch đảm bảo sát với thực tiễn, đồng thời, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan trong công tác đầu tư, thi công cấp nước với cải tạo hạ tầng trên địa bàn Công ty quản lý. Các phòng, ban, chi nhánh cũng có bước tiến trong công tác chỉ đạo, điều hành nội bộ, chủ động và phát huy hiệu quả trong việc tham mưu, đề xuất và thực hiện nhiệm vụ được giao.

Với sự chỉ đạo nhất quán của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, sự phối hợp chặt chẽ của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty cùng với nỗ lực của tập thể người lao động, Công ty Nước sạch số 2 Hà Nội đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, các mặt hoạt động của Công ty được duy trì ổn định, đời sống người lao động được đảm bảo.

- Về các chỉ tiêu: hoàn thành các chỉ tiêu SXKD được UBND TP. Hà Nội và Công ty Nước sạch Hà Nội giao.

- Về dịch vụ cấp nước: duy trì dịch vụ cấp nước ổn định, đáp ứng nhu cầu dùng nước trên địa bàn; các chỉ tiêu đánh giá đối với doanh nghiệp cung cấp nước sạch thuộc nhóm đứng đầu trong toàn quốc, các chỉ tiêu về tài chính đều hoàn thành nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

- Về dịch vụ khách hàng: Thực hiện thành công công tác đa dạng hóa hình thức thu tiền nước, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho khách hàng.

Năm 2023, Công ty thực hiện tốt trách nhiệm xã hội đối với người lao động và tích cực tham gia các hoạt động phong trào, đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị đánh giá rất cao nỗ lực của Ban Giám đốc Công ty trong công tác sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện các mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Để có được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Ban Giám đốc Công ty đã cố gắng tập trung năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc Công ty và linh hoạt trong việc xử lý tình huống phát sinh.

Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Giám đốc Công ty triển khai nghiêm

túc, thận trọng và hiệu quả. Kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty đã tiếp tục duy trì và củng cố lòng tin của các cơ quan quản lý nhà nước, đối tác, khách hàng và cổ đông vào sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2023, trong bối cảnh tình hình kinh tế Thế giới âm ảm chưa có dấu hiệu phục hồi, căng thẳng xung đột địa chính leo thang tại nhiều khu vực, lạm phát chưa có dấu hiệu hạ nhiệt... dẫn đến việc tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng. Tuy nhiên Công ty đã được UBND Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 3541/QĐ-UBND ngày 07/07/2023 về việc phê duyệt phương án điều chỉnh giá nước sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hà Nội kịp thời, giảm bớt những khó khăn mà Công ty đang phải đối mặt.

Với những khó khăn như trên, Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban Giám đốc và tập thể người lao động trong Công ty quyết tâm nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao với kế hoạch và định hướng sau:

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong công tác tổ chức, quản trị, sản xuất, lưu thông phân phối, tài chính và đầu tư xây dựng.

- Chỉ đạo công tác chuẩn bị, lập kế hoạch giai đoạn 2025- 2030, các kế hoạch dài hạn, chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất phù hợp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình quản lý, chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (tại thời điểm 31/12/2023):

| T T | Họ và tên | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết | Các chứng khoán khác do Công ty phát hành | Thành viên độc lập/thành viên khác | Chức danh TV HĐQT nắm giữ ở công ty khác |
|--------|--------------------|---------------------|---|---|---|---|
| 1 | Dương Quốc Tuấn | Chủ tịch HĐQT | Sở hữu của cá nhân: 45.200 cổ phần chiếm 0,079 % tổng số cổ | Không | Thành viên HĐQT không điều | Không |

| | | | | | | |
|---|-------------------------|-----------------------|---|-------|--|-------|
| | | | phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 12.495.972 cổ phần chiếm 22 % tổng số cổ phần của Công ty. | | hành | |
| 2 | Tạ Kỳ Hưng | Thành viên HDQT | Sở hữu của cá nhân: 33.600 cổ phần chiếm 0,059 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 11.723.494 cổ phần chiếm 20,64 % tổng số cổ phần của Công ty. | Không | Thành viên HDQT điều hành | Không |
| 3 | Trần Thị Phương Thảo | Thành viên HDQT | Sở hữu của cá nhân: 40.400 cổ phần chiếm 0,071 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty. | Không | Thành viên HDQT điều hành | Không |
| 4 | Ngô Văn Đức | Thành viên HDQT | Sở hữu của cá nhân: 8.000 cổ phần chiếm 0,014 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty. | Không | Thành viên HDQT điều hành | Không |
| 5 | Lê Văn Thịnh | Thành viên HDQT | Sở hữu của cá nhân: 18.300 cổ phần chiếm 0,032 % tổng số cổ phần của Công ty. Sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 10.223.978 cổ phần chiếm 18 % tổng số cổ phần của Công ty. | Không | Thành viên HDQT không điều hành | Không |

b. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

* Họp hội đồng quản trị:

| Ngày họp HĐQT | Nội dung họp | Kết quả cuộc họp |
|------------------|---|---|
| 23/02/2023 | <p>Thông nhất điều chỉnh nội dung dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu tài chính năm 2023 tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐQT ngày 23/12/2022.</p> | <p>Đã ban hành Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 23/02/2023</p> |
| 09/03/2023 | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. - Phân công nhiệm vụ Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. - Dự thảo báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, kế hoạch, định hướng năm 2023. - Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022, kế hoạch thù lao năm 2023. - Báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch lao động, tiền lương năm 2022, dự thảo kế hoạch lao động, tiền lương năm 2023. | <p>Đã ban hành Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 10/03/2023</p> |
| 29/03/2023 | <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo kế hoạch tài chính năm 2023. - Báo cáo thực hiện kế hoạch lao động tiền lương năm 2022, kế hoạch lao động tiền lương năm 2023. - Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS năm 2022, kế hoạch thù lao năm 2023. - Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023. | <p>Đã ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 29/03/2023</p> |
| 29/06/2023 | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023. - Thông qua phương án vay vốn đầu tư dự án: Đầu bổ sung tăng cường tuyến ống cấp nước cho khu vực huyện Sóc Sơn năm 2022. - Thông qua phương án đầu tư và dự án Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng | <p>Đã ban hành Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT và Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT ngày 29/06/2023</p> |

| Ngày họp HDQT | Nội dung họp | Kết quả cuộc họp |
|------------------|--|--|
| | lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Đông Anh - Giai đoạn I. | |
| 24/07/2023 | <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng 06 tháng đầu năm 2023, kế hoạch triển khai 06 tháng cuối năm 2023. - Điều chỉnh, phân bổ nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư xây dựng năm 2023. | Đã ban hành Nghị quyết số 42/NQ-HDQT ngày 25/07/2023 |
| 27/07/2023 | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023. - Báo cáo điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023. - Báo cáo điều chỉnh kế hoạch tài chính, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023. - Báo cáo điều chỉnh kế hoạch tiền lương, thu nhập năm 2023 | Đã ban hành Nghị quyết số 44/NQ-HDQT ngày 31/7/2023 |
| 30/10/2023 | Công tác tổ chức cán bộ theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị | Đã ban hành Thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại số 60/TB-HDQT ngày 31/10/2023 |
| 25/12/2023 | Bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng Công ty | Đã ban hành Quyết định số 66/QĐ-HDQT ngày 28/12/2023 |
| 28/12/2023 | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023, đề xuất kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024. - Thông qua phương án đầu tư và dự án Đầu tư xây dựng mở rộng - hoàn thiện mạng lưới cấp nước tập trung khu vực huyện Sóc Sơn - Giai đoạn II | Đã ban hành Quyết định số 64/QĐ-HDQT ngày 28/12/2023 |

Ngoài các cuộc họp Hội đồng quản trị trên, căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến Thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập, chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên gồm: 01 Trưởng ban chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ SH cổ phần có quyền biểu quyết (%) |
|-----|--------------------|----------------------|-------------|--|
| 1 | Trần Thị Ngọc Bích | Trưởng Ban Kiểm soát | 8.800 | 0.0155 |
| 2 | Quách Mạnh Cường | Thành viên BKS | 4.200 | 0.0074 |
| 3 | Đặng Thu Hải | Thành viên BKS | 0 | 0 |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và tình hình hoạt động năm 2023 của Công ty CP nước sạch số 2 Hà Nội. Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.

- Đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đóng góp các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và tính trung thực của trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành trong các hoạt động.

- Thẩm định tính hợp pháp, trung thực và hợp lý của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý; Báo cáo tài chính 06 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty đã được kiểm toán để phục vụ cho việc công bố Báo cáo tài chính theo quy định.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

- Qua quá trình kiểm tra giám sát Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành Công ty đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành quyết liệt, thảo luận và quyết nghị các vấn đề chính yếu của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Giám đốc phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

c. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

| STT | Ngày, tháng | Số thành viên tham gia | Nội dung chính |
|-----|-------------|------------------------|--|
| 01 | 16/01/2023 | 3/3 | Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý IV và cả năm 2022, triển khai công tác Quý I/2023 của Ban kiểm soát. |
| 02 | 07/03/2023 | 3/3 | Thông qua kết quả kiểm tra, thẩm định BCTC năm 2022 của Công ty. |
| 03 | 12/04/2023 | 3/3 | Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý I, triển khai công tác Quý II/2023 của Ban kiểm soát |
| 04 | 11/07/2023 | 3/3 | Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý II và 6 tháng đầu năm 2023, triển khai công tác Quý III/2023 của Ban kiểm soát. |
| 05 | 28/07/2023 | 3/3 | Thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm 2023 đã được kiểm toán. |
| 06 | 24/10/2023 | 3/3 | Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quý III, 9 tháng đầu năm 2023 và triển khai hoạt động quý IV năm 2023. |

d. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ để thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền. Tất cả các cuộc họp của Ban kiểm soát đều được tiến hành đúng thủ tục, việc thảo luận, biểu quyết được thực hiện công khai, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty: Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty tương đối tốt, được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Vấn đề công bố thông tin, báo cáo quản trị định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và

Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Tiền lương BQ (đồng/người/tháng) | Thù lao (đồng/người/ tháng) |
|----|----------------------|---------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|
| 1. | Dương Quốc Tuấn | Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) | 35.075.851 | |
| 2. | Tạ Kỳ Hưng | Thành viên HĐQT | | 5.400.000 |
| 3. | Trần Thị Phương Thảo | Thành viên HĐQT | | 5.400.000 |
| 4. | Ngô Văn Đức | Thành viên HĐQT | | 5.400.000 |
| 5. | Lê Văn Thịnh | Thành viên HĐQT | | 5.400.000 |

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Tiền lương BQ (đồng/người/tháng) | Thù lao (đồng/người/ tháng) |
|----|--------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|
| 1. | Trần Thị Ngọc Bích | Trưởng ban (chuyên trách) | 31.908.931 | - |
| 2. | Đặng Thu Hải | Thành viên | - | 2.700.000 |
| 3. | Quách Mạnh Cường | Thành viên | 18.713.382 | 2.700.000 |

Tiền lương của Ban điều hành Công ty

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Tiền lương BQ (đồng/người/ tháng) | Thù lao (đồng/người/ tháng) |
|----|----------------------|----------------------|---|-----------------------------------|
| 1. | Tạ Kỳ Hưng | Giám đốc Công ty | 35.351.239 | |
| 2. | Trần Thị Phương Thảo | Phó giám đốc Công ty | 32.660.457 | - |
| 3. | Ngô Văn Đức | Phó giám đốc Công ty | 33.931.634 | - |
| 4. | Phạm Anh Tuấn | Phó giám đốc Công ty | 34.021.072 | - |
| 5. | Lê Thị Ngọc Lan | Kế toán trưởng | 31.003.315 | - |

- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã thực hiện đúng các quy định, quy chế của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, số 165 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

2. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty nước sạch số 2 Hà Nội đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem đầy đủ chi tiết trên website: www.hawater.com.vn

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nơi nhận:

- UBCKNN (Đăng Web);
- Sở GD&ĐT (Đăng Web);
- Cục thống kê;
- HĐQT;
- BGĐ;
- PTCKT (Lưu hồ sơ).
- Lưu TCHC



Tạ Kỳ Hưng